TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2024/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 17-03-2003 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số F N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đỗ Thị P; Tiền án-Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2024/HSST ngày 15-08-2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị bắt ngày 22 tháng 07 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn Đ khai nhận: Vào tối ngày 20-07-2024, Nguyễn Tấn Đ liên hệ qua ứng dụng Facebook với người tên nick Phạm Thanh T2 (chưa xác định được nhân thân) để mua một hộp năm ma túy khay và 01 viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng.

T2 hẹn Đ đến hẻm F L, phường D, thành phố V và nói với Đ số ma túy được cuốn vào một gói giấy giấu trong khu vực hẻm trên, Đ đến lấy rồi để tiền lại. Theo chỉ dẫn, Đ đến vị trí T2 chỉ lấy số ma túy và để lại số tiền 5.000.000 đồng, sau đó Đ mang gói ma túy về sử dụng dần.

Đến khoảng 02 giờ ngày 22-07-2024, Đ gọi ứng dụng "Messenger" rủ Tạ Nhựt M đến nhà chở Đ đi tìm địa điểm để cùng sử dụng ma túy, M đồng ý. Khoảng 10 phút sau, M điều khiển xe mô tô biển số 59L3- 799.63 chạy đến trước nhà chờ Đ. Lúc này Đ đổi ý không rủ M đi để cùng sử dụng ma túy nữa nên Đ đi ra để nói M đi về thì bị Công an phường T đến kiểm tra bắt quả tang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Thu giữ của Đ gồm: 02 gói ny lông dạng túi zip bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 viên nén màu vàng nhạt hình tròn răng cưa; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng số imei 352847111713481.

Bản kết luận giám định số 457/KL-KTHS-MT, ngày 29-07-2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất rắn màu trắng (kí hiệu mẫu A1): Mẫu A1 có khối lượng 3,1217 gam, là ma túy loại Ketamine (mẫu A1 còn lại 1,6234 gam);

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất rắn màu trắng (kí hiệu mẫu A2): Mẫu A2 có khối lượng 1,5372 gam, là ma túy loại Ketamine (đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

- 01 viên nén màu vàng nhạt, hình tròn, có viền răng cưa (kí hiệu mẫu A3): Mẫu A3 có khối lượng 0,4639 gam, là ma túy loại MDMA (đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tổng khối lượng gồm 4,6589 gam ma túy loại Ketamine và 0,4639 gam ma túy loại MDMA. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 4,6589 gam ma túy loại Ketamine là 23,2945%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 0,4639 gam ma túy loại MDMA là 9,278%. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 32,5725% (dưới 100%).

Đối tượng tên nick Phạm Thanh T2 bán ma túy cho Đ, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Đ và M đều khai nhận là của Đ, cả hai không bàn bạc, thỏa thuận với nhau mua ma túy sử dụng. Do Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên mới gọi rủ Tạ Nhựt M tìm địa điểm sử dụng ma túy nhưng sau đó Đ thay đổi ý định không rủ M sử dụng ma túy nữa nên không có căn cứ xử lý Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22-07-2024 tại Công an phường T, thành phố V kết luận: Nguyễn Tấn Đ, Tạ Nhựt M kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an phường T, thành phố V đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 04-09-2024 xử phạt Tạ Nhựt M 1.500.000 đồng về hành vi sử sụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 363/CT-VKSTPVT ngày 14-11-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kết luận số 457/KL-KTHS ngày 30-07-2024; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng số imei 352847111713481.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị bắt quả tang vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22-7-2024, tại khu vực trước số nhà F N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi đang tàng trữ trái phép 4,6589 gam ma túy loại Ketamine và 0,4639 gam ma túy loại MDMA (tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine và MDMA là 32,5725%) nhằm mục đích sử dụng.

Xét thấy tại các Bản tự khai ban đầu của bị cáo và Tạ Nhựt M đều khai nhận bị cáo đã chuẩn bị ma túy, gọi điện rủ M điều khiển xe đến chở bị cáo cùng đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 10-10-2024 bị cáo thay đổi lời khai

xác định không có dự định đi kiếm chỗ sử dụng ma túy nữa nên ra nói M đi về thì bị bắt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người liên quan, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tổng hợp hình phạt: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2024/HSST ngày 15-08-2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Tấn Đ 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong kết luận số 457/KL-KTHS ngày 30-07-2024 của Phòng K Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng số imei 352847111713481 là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng sử dụng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2024/HSST ngày 15-08-2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hình phạt chung

Nguyễn Tấn Đ phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 07 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kết luận số 457/KL-KTHS ngày 30-07-2024;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng số imei 352847111713481.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB-CCTHADS ngày 09-12-2024.

4. Án phí: Áp dụng điểm a Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.